

Con Bầy Đưa Đò

Sơn Nam



Rạch Cái Cau là ngọn sông Cái Lớn ăn qua địa phận tỉnh Cần Thơ. Trên ba mươi năm về trước, đó là nơi sầm uất, lau sậy mọc um tùm quanh mấy gốc bần to lớn cỡ hai người ôm không xuể. Sớm thì chim kêu, chiều thì vượn hú, quang cảnh buồn bã làm sao! Thịnh thoàng, có người bảo rằng giữa đêm khuya nghe tiếng cộp rỗng. Những tin đồn dãi bắt lành như vậy lần lần bị đánh tan và không còn làm cho ai sợ sệt nữa. Kia kinh Xáng Lái Hiếu vừa múc xong! Ngọn nước bạc mát lạnh, ngon lành đổ tuôn qua Rạch Giá, mang mấy đê lục bình lá xanh bông tím trôi phiêu lưu từ sông Hậu Giang ra ngoài khơi vịnh Xiêm La xa thẳm.

Sông rạch thông thương, vàm Cái Cau lần lần có người đến cất nhà đông đúc thành xóm nhỏ, có ông hương áp đứng đầu. Ông hương áp họ tên gì? Nhà ở lối nào? Điều đó khách thương hồ ít ai quan tâm đến. Có qua đây, dầu vô tình đến cách mấy đi nữa họ cũng phải chú ý đến một cái tên, hay nói đúng hơn là một giọng hát: giọng hát của con Bầy đưa đò. Nó xa lạ nhưng quen thân, ấm áp. Khi cất lên thì cao hơn tầm bay bổng của con cò, con vạc, cao vút tận mây vì sao đêm lấp lánh; giọng ấy lúc buông trầm xuống thì như hơi gió xao động cả giòng sông, chuyển rung mặt nước dẫu khi thuyền đã xa khuất. Nó trở thành một lớp mù sương mờ ảo che lấp bóng dáng của người hát. Khách ngẩn ngơ nhìn theo không còn thấy gì nữa tâm trí băng khuâng giữa cảnh sông rạch âm u với nhánh “*bản gie con đóm đậu sáng ngời*”.

Người hát hay thường thường là có nhan sắc. Bao nhiêu người tưởng tượng như vậy. Họ tìm tòi rồi đắm ra thất vọng. Vài người quả quyết:

- Cô lái đò này mặt rỗ hoa mè.

Nhưng rồi không nói ra, họ cũng phải nhìn nhận một sự thật: con Bầy có gương mặt chữ điền, đôi mắt đen lánh và vóc hình cao ráo.



Lý lịch của con Bầy ra sao? Chuyện đó lại càng khó hiểu. Chính ông hương áp cũng chưa rõ vì hồi đó đàn bà, con gái không mang giấy chứng chỉ nên không có ghi tên vào bộ sổ. Mấy người ở lâu năm tại vùng này nói lại: năm đó, đầu từ miệt Cần Thơ, con Bầy xuống đây gặt mướn. Có điều lạ là đến khi rồi mùa thì cất chòi mà ở luôn chớ không về xứ. Năm sau, người mẹ già mang bệnh mà chết. Con Bầy đành sống một mình, hằng đêm chuyên nghề bán bánh bò cho ghe xuống qua lại để độ nhật; sau đó, đưa đò. Xóm này bao nhiêu trai làng gắm ghé nhưng nó không ưng ai. Lần lần thiên hạ phải dang ra.

Đạo nọ, cậu trai làng con của ông hương áp vừa học được câu hát:

- Hò... ơ... Anh muốn gá chữ lương duyên với em trăm năm tình chồng nghĩa vợ. Mai sau anh có vô phần từ trần, xấu phước chết trước thì em ơi! Đừng chôn xác anh dưới nước sâu sợ e con đĩa cắn, đừng chôn anh trên gò bãi nại con mối ăn...

Gái trong làng không ai đối được. Cậu trai nó thích chí hát mãi một câu ấy hầu khoe tài khoe trí của mình. Nhưng đêm sau, giọng hò con Bầy trả lời:

- Hò... ơ... Em gá chữ lương duyên với anh trăm năm tình chồng nghĩa vợ. Mai sau anh có xấu phần từ trần chết trước, em rước thợ Bắc về cần đá lục lăng để chôn chàng.

Nghe câu đáp, ai nấy tấm tắc khen ngợi. Khi nắm mồ được cần đá thì sợ gì đĩa cắn, mối ăn. Đó là cách giải quyết ổn thỏa nhất của mỗi tình bền như đá. Cậu trai nọ suy nghĩ tìm nhớ câu rao khác để thử tài con Bầy.

Nhưng giọng con Bầy vội đuổi theo:

- Hò ơ... Gái tôi không hò đến chuyện Tây Du thì thôi, chớ hò đến chuyện Tây Du thì nhắc từ thuở xưa kia Tề Thiên Đại Thánh loạn Thiên Cung đánh trời giành đất làm cho ông Nhạc Hoàng xang bang xác bác, đến chừng thác xuống đất bị Ngũ Hành Sơn chụp đê. Phật Bà có dặn: Này Tôn Hành Giả ơi! Nằm xuống đây chờ chừng nào Tam Tạng đi thỉnh kinh mi hãy đi theo làm đệ tử, Tam Tạng đi đến chợt thấy Tề Thiên nên mau mau chạy đến gỡ hai lá bùa... Tề thiên vùng mình đứng dậy được, nhưng mình mẩy thì ôi thôi... rong rêu đóng

giáp, lỗ mũi thì cỏ mọc xanh lè... Bớ trai chàng có thấy không?

Cậu trai đành chịu thua không đáp được, về nhà sanh bệnh tương tư. Trong cơn bệnh triền miên, có lần cậu đánh bạo bơi xuống qua nhà con Bảy để tỏ nỗi lòng:

- Hò... ơ... Hột châu nhỏ xuống khoang hầm,
Em ơi! Phận em là gái phải có chồng nay mai.

Con Bảy vội đáp:

- Hột hôn, điền thổ, đồ lửa mái nhà,
Đứa nào muốn bậu, ông bà cháy tiêu...

Tức tối biết bao nhiêu! Cậu trai quay trở về. Quả thật cô ta hồn xược dám khinh rẻ cậu và cả đám trai tơ ở xóm vòm này. Cũng may, câu đáp ấy nhỏ giọng vừa đủ cho cậu nghe thôi. Cậu âm thầm ôm mối hận, hằng đêm tự an ủi:

- Đèn treo Trường án, tỏ rạng bờ kinh.
Bình Thủy lưu linh, đáo lại Long Tuyền.
Trà Niền, Kinh Xăng, Ba Láng, Cái Răng
Hơn không hơn cũng kiếm cho bằng.
Có đâu thua bạn, bạn hành cười chê...

Nhưng ở đồng quê, chuyện gì xảy ra lần lần thiên hạ đều hay biết. Họ không tiếc lời để mỉa mai con Bảy:

- Ủ, Trời cao có mắt. "Cao hơn tấc hữu cao hơn trị". "Trèo cao té nặng. Ngó cao đau ót".

Cái ngày ấy lại đến. Như thường lệ, con Bảy sửa soạn lên bờ ngủ. Khuya ít có khách sang ngang. Hơn nửa, trời chuyển mưa đen kịt phía Nam. Nhưng kia, một ánh đèn nhỏ nhoi chói lênh bành giữa sông, từ từ trôi lại như cố ý đón đầu:

- Hò... ơ... Thân anh như con phụng lạc bầy.
Thấy em lẻ bạn, anh muốn vầy duyên loan.

Câu rao ấy thuộc loại tầm thường! Nhưng cảm mến cái giọng trai ấm áp, con Bảy hát lại:

- Gặp mặt anh đây, em muốn vầy hai họ,
Sợ vợ anh ở nhà tiếng nọ tiếng kia.

Khách cười to:

- Anh nói với em, anh đã có vợ nhà.
Vợ thì mặc vợ, anh xử hoà thì thôi!

Thừa lúc con Bảy đang rối trí, khách hò thêm một hơi:

- Anh thương em, thương quần thương quít,
Bồng ra gốc mít. Bồng xít gốc chanh.
Bồng quanh đám sậy. Bồng bậy vô mui.
Bồng lủi sang lái. Bồng ngoáy trước mũi.
Đặt em nằm xuống đây...
Kể từ hồi em đau ban cua lưới trắng, miệng đắng, cơn hôi.
Tiếc công anh đỡ đứng, bồng ngồi.
Bây giờ em vinh hiển... em bắt anh đi bán nôi làm chi?

Ý trách người tình nhân bạc bẽo! Trí nhớ của con Bảy bao giờ cũng có cách sẵn sàng ứng phó:

- Bánh bò một vốn ba bốn đồng lời,
khuyên anh ở nhà cứ việc ăn chơi.
Để em đi bán kiếm ít tiền lời,
trước nuôi ba với má, sau lại nuôi mình...
Cũng là tưởng nghĩa tưởng tình.
Ai dè anh bạc nghĩa em phải ở một mình bơ vợ!

Khách bên xuống nọ lên tiếng:

- Ờ nàng ơi!
Khiến nghĩa bất vi vô đồng già,
lâm nguy bất cứu mặc anh hùng.
Nàng còn nghĩ phận chữ tùng,

thì trao dây xích buộc vòng sau đây.

Tức thì khách quày xuống đi trước, rủ con Bảy tranh tài với khách. Nào chịu thua, con Bảy liền bơi theo sau. Mái chèo phía trước nhịp nhàng:

- Đêm khuya anh thức dậy xem trời;
Anh thấy sao Nguyệt Bạch, ngó xuống lòng rạch,
anh thấy con cá chạch nó lội đở đuôi.
Nước chảy xuôi, con cá buôi nó lội ngược.
Nước chảy ngược, con cá ngược nó lội theo.
Anh than với em rằng số phận anh nghèo.
Đũa tre đâu dám đánh đèo với đũa mun.



Giọng con bảy lãnh lót đuôi theo:

- Canh khuya em thức dậy, em lau nĩa rửa đĩa, dọn bàn,
Tay em san rượu chát, miệng em hát một đôi câu.
Trên lầu kia tiếng chuông đánh rộ,
Dưới nhà việc trống đổ tàn canh.
Em đây lịch sự chi đó mà đi đâu năm bảy người giành?
Giả như con cá kia ở chợ, dạ ai đành nấy mua.

Đến khúc sông vắng, xuống của chàng từ từ dừng lại. Con Bảy cũng lơi mái chèo. Bên ngọn, gương mặt của chàng rõ ràng là khôi ngô, tuấn tú. Chàng nói:

- Cô Bảy hò hay quá.

Con Bảy cúi đầu:

- Anh hò hay hơn em đó chứ!
- Anh khen cái giọng hò của cô em. Nghe sao mà ngộ quá. Cô em dạy cho tôi...
- Có gì mà dạy. Đó là điệu “hò bánh bò” bắt chước giọng rao bán bánh bò trên sông. Ở đây sông rộng, nhà cửa, ghe xuống thưa thớt. Mình phải có giọng vừa cao vừa dài, che lấp hết, để cho ai nấy nghe được mình. Khó hơn giọng hò cấy nhiều lắm, vì hò cấy có nhiều người ở gần mình để “hòa hơi” theo. Ở đây mình hò một mình.

Đôi mắt của chàng sáng lên, ngạc nhiên:

- Vậy sao? Hồi nào tới giờ tôi không hiểu rành.
- Ủa! Chàng ở xứ lạ mới đến à?
- Phải. Tôi ở Bình Thủy-Phong Điền xuống đây. Nhưng ở đâu cũng là non với nước.
- Em gốc ở Ba Láng. Vậy là cũng như một quê. Em đến đây hai năm rồi. Lúc này ở trên ra sao?
- Cũng vậy... Hồi tháng sáu, Tây ăn lễ lộc gì đó. Cụ cử Hoàn ở Sa Đéc không chịu treo cờ của nó trước nhà. Thiên hạ đồn, không biết hư thiệt... rằng ngày lễ ấy cụ treo quần trước cửa để phản đối. Ở Bình Thủy, cụ Tòng Hiền làm bài thơ tự trào. May thay, hương chức làng giấu nhem nhưng vẫn thẩu tai quan trên. Lúc đề bài thơ ấy, cụ Tòng Hiền kẹp ngón bút ở giữa hai ngón chân mà viết. Ngạo nghễ quá! Khí khái quá! Vừa rồi ở Cái Răng có người bị tình nghi vì đã chép bài thơ “Vịnh chó chết trôi sông” của cụ Cử Trị mà dán giữa nhà. Vì vậy, tôi phải đi. Qua đây gặp cô, vui biết mấy. Thôi ta tạm biệt...

Nghe qua, con Bảy bùi ngùi tắc dạ; Từ chỗ kính mến đến chỗ yêu thương chàng trai đó cũng không xa mấy. Con Bảy nhìn vàng trăng khuyết vừa hé lên khỏi ngọn bần.

- Bao giờ chàng trở lại. Em xin chờ.

Chàng cười mà đáp:

- Cám ơn.
- Lời em hứa là chắc. Hay chàng không tin nơi lời nguyện của gái đưa đò.
- Đâu phải vậy. Chỉ sợ tôi không giữ đúng lời hứa của tôi. Chí trai bốn biển là nhà. Không có sức như chim bằng, như cá kình chớ phận con se sẻ, con tép, con tôm này cũng đòi học ngao du trong vòng đất nước nhỏ hẹp.

Dứt lời, chàng đứng dậy cất mái chèo. Con Bảy xúc động, rưng rưng nước mắt. Duyên may một đời chưa chắc gặp hai lần.

- Vậy thì xin chàng dạy lại cho em một đôi câu hò... để em nhớ đời.

- Cô hò đã hay mà lại có duyên. Tôi còn biết gì mà dạy thêm. Họa chẳng chỉ có một tấm lòng...

“Một tấm lòng”! Con Bảy mãi suy nghĩ về ba tiếng đó, chừng giựt mình nhìn lại thì chàng đã khuất dạng trong lớp sương khuya.

Cầu cao ba mươi sáu nhịp,
Em qua không kịp,
Nhấn lại cùng chàng:
Cái nghĩa tào khang sao chàng vội dứt?
Đêm năm thao thức, tưởng đó với đây,
Biết nơi nao cho phụng gặp bầy,
Cho le gặp bạn,
Ruột đau từng đoạn,
Gan thất chín từng,
Đôi ta như quế với gừng,
Đầu xa nhau nữa cũng đừng tiếng chi,

Bây giờ, con Bảy đưa đồ đã già; người ở chợ vằm lại kêu bằng dì Bảy Đò. Cứ mỗi sáng, dì ngồi đó nhưng tâm trí băng khuâng theo câu hát nói trên. Chàng trai trẻ năm xưa như con nhạn bay xa. Phận của dì ví như con le bơi lội lẩn quẩn trong ao hồ nhỏ hẹp. “*Đầu xa nhau nữa cũng đừng tiếng chi*”. Phải chăng là dì năn nỉ chàng trai năm xưa đừng khinh dì là người kém lòng yêu non nước? Mấy năm rồi, dì không còn đưa đồ nữa. Ngang kinh Xàng đã có cây cầu sắt. Trên, xe hơi chạy. Dưới, tàu đò đưa. Ngay tại vằm xóm nhà cũ lần lần tản ra, nhường chỗ cho một nhà lồng chợ.

Hồi nào thên thang trời rộng sông dài, giờ đây dì ngồi lì một chỗ. Hồi nào trăng trong gió mát, giờ đây dì phải chịu đựng từ hừng đông tới lúc tan chợ trưa, bên một lò lửa cháy và một nồi nước sôi! Nãy giờ chúng tôi quên nói rõ: dì chuyên bán thịt heo luộc.

Nếu thời xưa dì nổi danh về câu hát câu hò, ngày nay món thịt heo luộc của dì cũng ngon ngọt không đâu sánh kịp. Thịt heo già, thịt heo nái mà dì luộc rồi thì cũng trở nên mềm mại, không dai, da thật dòn. Bởi vậy, lắm người ở chợ lân cận đến đây tìm mua cho được để nhậu hoặc ăn với bánh hời.

Lắm người khách tò mò:

- Dì Bảy à, Dượng Bảy đâu rồi! Sao ở đây không ai biết cả?

Dì đáp:

- Dượng Bảy đâu còn! Cũng như không. Dì... ở góa hằng chục năm rồi mấy cháu à...

- Làm sao thịt heo của dì luộc ngon quá vậy? Chỉ cho chúng tôi học với.

- Có khó gì đâu. Nhưng... mà khó lắm! Phải luộc trong nồi nước có để chút xíu phèn. Đừng cho nước quá sôi mà hại đó mấy cháu! khi nước sôi thì đổ vô một lon nước lạnh. Cứ như vậy hoài. Dì chỉ cho nhiều người nhưng họ luộc không ngon, nói rằng dì giấu nghề...

- Ờ... nghe mấy bà già nói rằng hồi đó dì đưa đồ, hò hát hay lắm phải không dì Bảy? Dì nhớ lại, dạy dùm chúng tôi...

Thiệt là khó quá. Không dạy, e mang tiếng làm hiêm. Mà dạy thì dạy làm sao? Ngồi đây mà nhớ đến cái thời xuân xanh năm nào! Nó như chiếc lá già rụng, mục nát trở về lòng đất để làm phân cho nghững cây tơ khác đâm lộc nảy hoa. Nó như một chiếc xuồng cũ kéo lên trên đất khô, phơi dưới ánh nắng day gắt. Còn đâu hơi gió cũ? Còn đâu ánh trăng xưa? Còn đâu hơi thở, còn đâu dáng người? Còn đâu bến sông “nhánh bần gie con đóm đậu”?

Buộc lòng dì Bảy nói một câu:

- Cái việc hò hát cũng như cái việc luộc thịt heo vậy. Ai làm cũng được. Cách thức dễ ợt. Nhưng mà công phu lắm.

- Công phu là thế nào dì Bảy?

Im Lặng, chập sau dì đáp:

- Ở đây, hồi đó có người nói là cần “một tấm lòng”.